TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST
Ngày 08/5/2018
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Chiểu
2. Bà Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19/4/2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M.
Địa chỉ: Khu 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ - Có mặt tại phiên tòa.
2- Bị đơn: Anh Hà Văn H.
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2018 và các bản tự khai của chị Phan Thị M cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Phan Thị M và anh Hà Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 28/02/2007. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 6/2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó anh Hà Văn H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ đi đâu từ tháng 6/2010, từ khi bỏ nhà đi anh Hà Văn H không có tin tức gì về với vợ con và gia đình. Đến

năm 2017 chị Phan Thị M đã bằng mọi cách tìm kiếm anh Hà Văn H nhưng vẫn không có tin tức gì, nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hà Văn H mất tích và đã được Tòa án chấp nhận bằng quyết định số 01/2017/QĐDS - ST ngày 04/10/2017 đã tuyên bố anh Hà Văn H mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Hà Văn H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Phan Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Hà Văn H.

Về con chung: Chị Phan Thị M xác nhận chị và anh Hà Văn H chung sống với nhau đến nay đã có 01 con chung với nhau. Cháu Hà Xuân L; Sinh ngày 26/7/2007 hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị tại Khu 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn chị Phan Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Hà Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với lý do anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích hiện nay không biết anh H ở đâu làm gì, còn sống hay đã chết.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị M xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phan Thị M xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn đã bị tòa án tuyến bố mất tích, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy việc chị Phan Thị M xin ly hôn với anh Hà Văn H là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử cho chị Phan Thị M ly hôn với anh Hà Văn H.

Xử giao cháu Hà Xuân L; Sinh ngày 26/7/2007 cho chị Phan Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị M và anh Hà Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 28/02/2007. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 01 con chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Phan Thị M làm đơn xin ly hôn anh Hà Văn H là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó anh Hà Văn H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, từ khi bỏ nhà đi anh Hà Văn H không có tin tức gì về với vợ, con và gia đình. Đến năm 2017 chị đã bằng mọi cách tìm kiếm anh Hà Văn H nhưng vẫn không có tin tức gì, nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hà Văn H mất tích và đã được Tòa án chấp nhận bằng quyết định số 01/2017/QĐDS - ST ngày 04/10/2017 đã tuyên bố anh Hà Văn H mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Hà Văn H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Phan Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Hà Văn H.

Đối với anh Hà Văn H trong quá trình giải quyết vụ án trước đó Tòa án đã tuyên bố anh Hà Văn H mất tích đến nay không trở về. Mặt khác anh Hà Văn H không có anh em họ hàng thân thích gì tại nơi cư trú do vậy Tòa án không tiến hành tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Hà Văn H mà phải tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với anh Hà Văn H với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được mặt khác anh H đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

Xét yêu cầu của chị Phan Thị M và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[2].Về con chung:

Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chị Phan Thị M xác nhận: Chị và anh Hà Văn H chung sống với nhau đến nay đã có

01 con chung. Cháu Hà Xuân L; Sinh ngày 26/7/2007 hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị tại Khu 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn chị Phan Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Xuân L cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Hà Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Phan Thị M và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu nhỏ, nên cấn chấp nhận.

[3]Về tài sản chung: Chị Phan Thị M xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Hà Văn H chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Phan Thị M xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí:

Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Khoản 1, Khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị M ly hôn với anh Hà Văn H.

2.Về con chung: Xử giao cháu Hà Xuân L - Sinh ngày 26/7/2007 cho chị Phan Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hà Xuân L trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hà Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007437 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Thắng. Xác nhận chị Phan Thị M đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện BT(2);*
- *Chi cục THA dân sự huyện BT;*
- *UBND xã T, huyện BT;*
- *Các đương sự (4);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Như Long